

Mẫu số 06. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Independence - Freedom - Happiness *** GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO VIET NAM - LAOS VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT PERMIT Số giấy phép (Permit Number):	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Socialist Republic of Viet Nam Bộ Giao thông vận tải Việt Nam đề nghị các cơ quan hữu quan cho phép phương tiện này đi lại dễ dàng và hỗ trợ khi cần thiết The Ministry of Transport of Viet Nam requests relevant agencies to allow the vehicles to operate conveniently and to render the vehicle any assistance as necessary Mặt sau bìa trước/Back side
Thông tin cơ bản về phương tiện General data of the vehicle 1. Số đăng ký phương tiện (Registration number) 2. Thông số kỹ thuật (Specifications) - Năm sản xuất (Manufacture year): - Nhãn hiệu (Brand/Trademark): - Loại xe (Model): Xe tải Xe khách Xe khác (truck) ☐ (Bus) ☐ (Others) ☐	Chi tiết về cơ quan/đơn vị được cấp giấy phép liên vận Details of Organization granted transport permit Tên cơ quan/đơn vị (Organization name): Địa chỉ (Address): Điện thoại (Telephone number): Số Fax (Fax number): Lĩnh vực hoạt động vận tải (Type of transport operation):

- Màu sơn (Colour): - Số máy (Engine No.): - Số khung (Chassis No.): - Trọng tải (Gross weight): Trang 1				 Số giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) (Viet Nam - Laos Cross-Border Transport Permit number for Transport Operator): Ngày phát hành (Issuing date): Trang 2																			
GHI CHÚ NOTICES Giấy phép này có giá trị This permit is valid Từ ngày (From) (dd/mm/yyyy) Đến ngày (until) (dd/mm/yyyy) Cửa khẩu, Vùng/tuyến hoạt động, Nơi đến Border gate, Operation areas/routes, Destination Cửa khẩu (Border gate) Vùng/tuyến hoạt động (Operation areas/routes): Nơi đến (Destination): Ngày cấp (Issuing date): Cơ quan cấp phép Issuing Authority (Signature, stamp) Trang 3				GIA HẠN Extension Giấy phép này được gia hạn đến ngày tháng... năm This permit is extended until (dd/mm/yyyy) Ngày... tháng... năm... date....month....year.... Cơ quan gia hạn Extending Authority Ký tên, đóng dấu (Signature, stamp) Ghi chú (Notices): Trang 4																			
HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS <table border="1"><tr><td colspan="2">HẢI QUAN (CUSTOMS)</td><td colspan="2">BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)</td></tr><tr><td>Ngày đi</td><td>Ngày</td><td>Ngày đi</td><td>Ngày</td></tr></table>				HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)		Ngày đi	Ngày	Ngày đi	Ngày	HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS <table border="1"><tr><td colspan="2">HẢI QUAN (CUSTOMS)</td><td colspan="2">BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)</td></tr><tr><td>Ngày đi</td><td>Ngày</td><td>Ngày đi</td><td>Ngày về</td></tr></table>				HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)		Ngày đi	Ngày	Ngày đi	Ngày về
HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)																					
Ngày đi	Ngày	Ngày đi	Ngày																				
HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)																					
Ngày đi	Ngày	Ngày đi	Ngày về																				

Exit date	về Re-entr y date	Exit date	về Re-en try date

Exit date	về Re-ent ry date	Exit date	Re-entr y date

Hướng dẫn (Instruction) 1. Sổ giấy phép này bao gồm 50 trang không bao gồm bìa. This permit contains 50 pages excluding the covers. 2. Khi giấy phép bị mất hoặc không đọc được vì bất cứ nguyên nhân gì, người giữ giấy phép phải yêu cầu cấp giấy phép mới tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép. When this permit get lost or illegible for any reasons, the holder should request the competent authority to re-issue. 3. Giấy phép này phải xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu. This permit shall be presented to the competent authorities upon request. 4. Giấy phép này chỉ sử dụng cho phương tiện đã được ghi trong giấy và phải được gia hạn trước ngày hết hạn một tháng. This permit shall be used for the specified vehicle only and shall be extended one month before the expiry date.	Ghi chú (Notices): Khổ giấy rộng: 11 cm, dài 15 cm. Page size 11 cm x 15 cm. Bìa màu đỏ dùng để cấp cho tất cả các phương tiện. Red cover used for all vehicles.
--	--

Mẫu phù hiệu liên vận giữa Việt Nam và Lào

Số (Number):	
PHÙ HIỆU GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO STICKER VIET NAM - LAOS VEHICLE CROSS-BORDER TRANSPORT PERMIT	
Đơn vị kinh doanh vận tải (Transport Operator Name)	Cơ quan cấp phép/Issuing Authority (Ký tên, đóng dấu/Signature, Seal)
Số đăng ký (Registration Number):	
Thời hạn (Period of validity): từ (from)Đến (until).....	

Ghi chú: Kích thước 115 mm x 210 mm, nền trắng chữ đỏ.

Ký hiệu phân biệt quốc gia



Ghi chú: Chữ hoa La-tinh, chữ có chiều cao 80 mm, nét chữ có bề rộng 10 mm, các chữ có màu đen trên một nền trắng có dạng hình e-líp với trục chính nằm ngang.

Nguồn: Nghị định 119/2021/NĐ-CP